

Bản án số: 418/2019/HS-PT

Ngày: 04/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Ông Phan Huy Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hải - *Thư ký Tòa án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - *Kiểm sát viên.*

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 275/2019/TLPT- HS ngày 24/4/2019 đối với bị cáo: Lê Ngọc Tdo có kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội:

*** Bị cáo có kháng cáo:** Lê Ngọc T, sinh năm 1987; nơi ĐKKH TT và chỗ ở: Đội 2, tổ dân phố TT, thị trấn ĐN, huyện MĐ, Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Xuân T, con bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/11/2018 đến ngày 28/11/2018, bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

** Trong vụ án này, còn có bị cáo Đỗ Đức Thढ़ bị xét xử và kết án nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.*

*** Bị hại:** Ông Trần Văn S, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn H, xã HS, huyện MĐ, Hà Nội; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Văn Tn, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 2, VP, huyện TT, Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 19/11/2018, Lê Ngọc T mang theo một con dao điều khiển xe mô tô Honda Blade màu sơn đen trắng, biển kiểm soát: 29M1-xxx.xx đến nhà rủ và chở Đỗ Đức Th lên địa bàn thôn Lai Tảo, xã Bột Xuyên, huyện Mỹ Đức chơi. Th điều khiển xe máy chở T đi theo hướng đường tỉnh lộ 419 lên Bột Xuyên. Khi đi qua nhà ông Trần Văn S thấy trồng nhiều cây cảnh, trong đó có một cây tùng La Hán đẹp, T nảy sinh ý định chiếm đoạt và chủ động đề xướng việc trộm cắp cây tùng. T bảo Th: *“Quay xe máy lại vào lấy trộm cây cảnh mang về”*, Th quay xe máy lại và dừng xe. T dùng 01 con dao (dạng dao mèo) dài khoảng 50cm phần lưỡi dao dài khoảng 30cm mang sẵn từ nhà cắt phần đất xung quanh bầu cây, rồi tiếp tục kéo nghiêng cây xuống đất để cây bục, đứt phần rễ cây. Sau đó, T và Th cùng nhau bê cây tùng lên xe máy. T điều khiển xe, Th ngồi giữ và chở cây về nhà T cất. Trên đường về T và Th bị anh NVTT phát hiện, hỏi: *“Chúng mày ăn trộm cây cảnh trong làng à?”*. Th nói: *“Bọn em lấy cây cảnh ở dẽ đường, anh em toàn thanh niên với nhau có gì bỏ qua”* rồi cả hai đi về để cây ở nhà T. Con dao T để ở phần trước thân xe đã bị rơi, chỉ còn lại vỏ bao. Vật chứng thu giữ:

+01 xe máy Honda Blade biển kiểm soát 29M1-xxx.xx màu sơn trắng đen từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 97, số khung RLHJA3631GY008110, số máy không xác định, có dấu vết tẩy xóa, không có gương chiếu hậu.

+ 01 cây tùng La Hán chiều cao 1,51m, tán cây rộng 1,5m.

+ 01 vỏ bao đựng dao bằng gỗ dài 37cm, rộng 8cm, dày 4cm (Thu ngày 19/11/2018 do Lê Ngọc T tự nguyện giao nộp).

+ 01 USB nhãn hiệu Kingston loại 16GB ghi lại đoạn video Lê Ngọc T và Đỗ Đức Th trộm cắp tài sản (thu ngày 20/11/2018 tại nhà ông Trần Văn S).

Ngày 19/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức có yêu cầu định giá tài sản số: 01/CSĐT. Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 57k/KL-HĐĐG ngày 22/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Đức kết luận: *“Giá trị 01 cây tùng La Hán (không bao gồm chậu cảnh) chiều cao 1,51m, tán cây rộng 1,5m, chu vi thân cây (chỗ to nhất là 24cm) đường kính tương đương là 7,6cm đã được mô tả trong biên bản; giá trị cây cảnh tùng La Hán tại thời điểm định giá là 2.900.000 (hai triệu chín trăm ngàn) đồng”*.

Ngày 17/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức đã trả lại cây tùng La Hán nêu trên cho bị hại và ông Trần Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Đối với xe máy Honda Blade biển kiểm soát 29M1-xxx.xx màu sơn trắng đen từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 97, số khung RLHJA3631GY008110, số máy không xác định, có dấu vết tẩy xóa, không có gương chiếu hậu T khai mua của một người không nhớ họ tên, địa chỉ, không có giấy tờ xe. Tra cứu biển kiểm soát 29M1-xxx.xx đăng ký tên Phạm Văn Tn ở thôn 2, VP, TT có số khung 100M-0133722, số máy 100ME-0133722. Anh Tn khai năm 2014 đã bán chiếc xe cho một người không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 20/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức có Quyết định trưng cầu giám định số: 03/QĐ-CSĐT. Tại Kết luận giám định số: 9625/KL-PC09-Đ3 ngày 27/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *“Xe máy nhãn hiệu Honda Blade đeo biển kiểm soát 29M1-xxx.xx gửi giám định, hiện tại có số khung RLHJA3631GY008110 là số nguyên thủy. Số máy bị tẩy xóa, không xác định được số máy nguyên thủy”*. Cơ quan điều tra đã tra cứu đối với số khung trên nhưng không có dữ liệu.

Ngày 08/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Đức đã tiến hành T báo số: 05/TB-CAMĐ về việc tìm kiếm chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp trên phương tiện T tin đại chúng nhưng đến nay vẫn chưa tìm được chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp đối với xe máy nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HS-ST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Tphạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/11/2018 đến ngày 28/11/2018.

Bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Th, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo (*các nội dung này không có kháng cáo và không bị kháng nghị*).

Sau khi xét xử phúc thẩm bị cáo Lê Ngọc T kháng cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt và xin được hưởng án treo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

****Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị cáo T giữ nguyên lời khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo công nhận việc truy tố, xét xử như ở cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo. Bị cáo xác nhận đã có thời gian dài sử dụng ma túy (khoảng 4-5 năm nay).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Bị cáo là người có quyền kháng cáo, đơn kháng cáo

của bị cáo được làm trong thời hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo Tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo có phần nghiêm khắc, nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo từ 04 đến 05 tháng tù. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc T được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo; hình thức và nội dung đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

2. Về nội dung:

2.1. Về hành vi của bị cáo và tội danh:

Lời khai của bị cáo Lê Ngọc T tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng trong vụ án; phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ và kết luận giám định, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/11/2018, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Đỗ Đức Th, Lê Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Trần Văn S01 cây tùng La Hán cao 1,51m, tán cây rộng 1,5m, đường kính 7,6cm trị giá 2.900.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, biết hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

2.2. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc T:

Khi xét xử bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo khai là người sử dụng ma túy đã nhiều năm nên không có cơ sở cho bị cáo được

hưởng án treo như kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

3. Về các nội dung khác:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc T; Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 21/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Ngọc T, cụ thể như sau:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo: Lê Ngọc T 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 19/11/2018 đến ngày 28/11/2018.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Lê Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Tòa án ND huyện Mỹ Đức;
- VKS ND huyện Mỹ Đức;
- Công an huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ QUANG HUY

